

Bản án số: 134/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28-5-2019

V/v ly hôn giữa chị L và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải

2. Ông Nguyễn Xuân Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 75/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim L, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu vực LT, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp TL, xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 22-01-2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Kim L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh T xác lập hôn nhân vào đầu năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, bất hòa. Vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị L xin ly hôn. Về nuôi con chung: Anh, chị chưa có con chung. Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn anh T thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian tiến tới hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, con chung, tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ anh xác định không có. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh T là bị đơn được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ nhất vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T xác lập hôn nhân năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt nhưng tại biên bản ghi khai ngày 16-4-2019, anh xác định hôn nhân giữa anh và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị L và anh T

[2.2] Về nuôi con chung: Anh, chị chưa có con chung.

[2.3] Về chia tài sản: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nghĩa vụ trả nợ: Anh chị xác định không có.

[3] Về án phí: Chị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Kim L và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Anh, chị không có con chung.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Kim L phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 001350 ngày 23-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn